

Số: 240130/CV-FCM

Hà Nam, ngày 31 tháng 01 năm 2024

V/V: Lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất quý IV.2023 thay đổi 10% so với cùng kỳ năm trước

Kính gửi:

- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH
- QUỸ CỔ ĐỒNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ vào số liệu trên báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh riêng lẻ và hợp nhất kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2023 có sự biến động so với cùng kỳ năm trước. Công ty cổ phần khoáng sản FECON (Mã cổ phiếu: FCM) xin được giải trình như sau:

1. Báo cáo tài chính riêng

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Quý IV.2023	Quý IV.2022	Thay đổi	
			Trị giá	Tỷ lệ %
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	94,121,211,823	172,745,892,705	(78,624,680,882)	-46%
Giá vốn hàng bán	84,073,388,431	151,887,929,426	(67,814,540,995)	-45%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10,047,823,392	20,857,963,279	(10,810,139,887)	-52%
Doanh thu hoạt động tài chính	1,293,604,046	1,106,607,597	186,996,449	17%
Chi phí tài chính	2,212,036,538	2,680,165,490	(468,128,952)	-17%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	2,913,426,944	9,396,065,946	(6,482,639,002)	-69%
Chi phí khác	52,352,578	21,621,734	30,730,844	142%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	6,179,076,674	9,795,746,418	(3,616,669,744)	-37%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	4,943,260,579	7,810,828,956	(2,867,568,377)	-37%

2. Báo cáo tài chính hợp nhất

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Quý IV.2023	Quý IV.2022	Thay đổi	
			Trị giá	Tỷ lệ %
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	136,135,816,079	231,620,282,529	(95,484,466,450)	-41%
Giá vốn hàng bán	126,008,945,485	204,166,063,630	(78,157,118,145)	-38%
Lợi nhuận gộp	10,126,870,594	27,454,218,899	(17,327,348,305)	-63%
Doanh thu hoạt động tài chính	1,379,702,679	1,174,426,148	205,276,531	17%
Chi phí tài chính	2,452,211,423	3,303,617,559	(851,406,136)	-26%
Chi phí bán hàng	200,168,273	427,018,845	(226,850,572)	-53%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	4,141,617,365	12,251,901,228	(8,110,283,863)	-66%
Thu nhập khác	15,465,296	203,777,152	(188,311,856)	
Chi phí khác	52,352,578	22,850,335	29,502,243	129%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	4,675,688,930	12,827,034,232	(8,151,345,302)	
Lợi nhuận sau thuế TNDN	3,439,872,835	10,808,522,388	(7,368,649,553)	-68%

3. Giải trình nguyên nhân chênh lệch

Nguyên nhân chênh lệch: Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ trên báo cáo tài chính riêng quý IV.2023 giảm 37% và lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính hợp nhất Quý IV.2023 giảm 68% so với cùng kỳ năm trước là do:

- Doanh thu hợp nhất quý IV.2023 giảm 41% tương ứng giảm 95 tỷ so với cùng kỳ năm trước, trong đó doanh thu công ty mẹ giảm 46% tương ứng giảm 78,6 tỷ đồng. Nguyên nhân trong Quý IV.2023 do ảnh hưởng của suy thoái thị trường, thị trường bất động sản trầm lắng, nhu cầu sử dụng sản phẩm cọc bê tông cho nền móng các công trình xây dựng suy giảm dẫn đến sản lượng tiêu thụ cọc bê tông do công ty sản xuất bị suy giảm.
- Lợi nhuận gộp hợp nhất Quý IV.2023 giảm 63% so với cùng kỳ năm trước, tương ứng giảm hơn 17 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận gộp công ty mẹ Quý IV.2023 giảm 52% tương ứng giảm 10,8 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.
=> Đây là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến làm giảm lợi nhuận sau thuế Quý IV.2023 của toàn công ty so với cùng kỳ năm trước.
- Bằng công văn này Công ty cổ phần khoáng sản FECON xin được giải trình với Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh, các quý cổ đông và nhà đầu tư được biết.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VP.



Phạm Trung Thành